

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi

Bà Đoàn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: **Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.**

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh T, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: 01, năm 2018, đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/2017/QĐ-TA ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải; bị tạm giữ từ 30/01/2021, chuyển tạm giam ngày 05/02/2021; có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xã G, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 30/01/2021 đến ngày 05/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Ngọc H; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/01/2021, T đi xe ô tô khách vào nội thành Hải Phòng đến khu vực đường tàu Mê Linh, mua của một người đàn ông không quen biết 400.000 đồng được 01 gói nilon ma túy đá, mục đích để sử dụng. Sáng ngày 30/01/2021, T đang ở nhà tại thị trấn C thì Nguyễn Văn N đến chơi. T lấy một ít ma túy đã mua ra sử dụng, khi T sử dụng ma túy xong, N ngồi xuống và tự sử dụng ma túy. Do T đã sử dụng ma túy với N nhiều lần nên để mặc cho N sử dụng ma túy, T không rủ rê, hay chào mời. Sau đó, N rủ T về nhà tại xã G, huyện C chơi. T đồng ý và đưa cho N 01 gói nilon bên trong đựng số ma túy còn lại để N cất giữ, mục đích để cả hai sử dụng. N cầm gói ma túy cất vào ví da và cho vào túi quần đang mặc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T và N đang đi bộ trên trục đường xã G, huyện C thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của N 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng dạng cục.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến tại phiên tòa đã khai: Ngày 30/01/2021 anh chứng kiến việc khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Minh T và Nguyễn Văn N. Quá trình làm việc tại cơ quan công an, T và N thành khẩn và tự nguyện khai báo. Hai bị cáo không bị đánh đập, ép cung nhục hình, sức khỏe hoàn toàn bình thường, tinh táo.

Kết luận giám định số 163/KLGD-MT ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,41 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 06-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của các bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng; khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ 0,41 gam là loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử

phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vụ án này có đồng phạm, mặc dù là đồng phạm giản đơn nhưng để quyết định hình phạt đúng đối với từng bị cáo Hội đồng xét xử cần phân tích vai trò, trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Đối với bị cáo T: Bị cáo là người chủ động mua ma túy với mục đích sử dụng, chủ động sử dụng ma túy và chủ động đưa một phần ma túy còn lại cho N cất giữ. Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án do đó khi Quyết định hình phạt phải quyết định hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo N.

Đối với bị cáo N: Khi thấy bị cáo T sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo T, N đã chủ động cùng sử dụng. Sau khi T đưa ma túy cho N giữ hộ với mục đích để khi về đến nhà N thì cả hai cùng sử dụng, bị cáo N đã cất giữ gói ma túy đá vào trong ví da

để trong túi quần đang mặc.

Như vậy, hai bị cáo đã cố ý cùng thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng.

[3] Số ma túy các bị cáo cất giữ theo Kết luận giám định số 163/KLGD-MT ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,41 gam, là loại Methamphetamine.

[4] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo mới mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T: Bị cáo có 01 tiền sự, tại Quyết định số 06/2017/QĐ-TA ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng về việc Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng. Đến thời điểm xét xử, tiền sự nói trên chưa được xóa, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định;

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; bị cáo có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Qua phân tích nêu trên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo N để thấy tính khách quan, công bằng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đánh giá về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30-01-2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Giám định hoàn lại sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh